

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 633/SGDĐT-KHTC ngày 23/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: *“Quy định khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh”*. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ Điều 121, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 11 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn quy định *“Căn cứ vào quy định tại điểm b, khoản 1 và khoản 2, Điều 4; điểm d, khoản 2, Điều 5 của Nghị định này và Điều kiện thực tế của địa phương để quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể về tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh để nhà trường chủ động trong việc tổ chức nấu ăn cho học sinh tại trường”*.

Căn cứ quy định nêu trên, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 27, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung khác có trong dự thảo.

2.2. Đối tượng áp dụng: Sở Tư pháp nhận thấy đối tượng áp dụng quy định tại khoản 2, Điều 1 dự thảo Nghị quyết trùng lặp với phạm vi điều chỉnh được dự kiến tại khoản 1, Điều 1 dự thảo Nghị quyết và không phù hợp với quy định tại Điều 2, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ theo quy định tại Điều 2, Nghị định số

116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ đề tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định đối tượng áp dụng cho phù hợp.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định đúng đối tượng áp dụng với lý do đã được trình bày tại điểm 2.2, mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, dự kiến thời điểm có hiệu lực của văn bản đề bổ sung căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết. Cụ thể, trường hợp Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/7/2020, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung căn cứ pháp lý ban hành là: “*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019*”.

3.3. Đề nghị biên tập lại khoản 1, Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau cho phù hợp với tên gọi (*trích yếu*) của dự thảo: “*Nghị quyết này quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ để xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 11 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/6/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn*”.

3.4. Đối với địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn tại Phụ lục dự kiến ban hành kèm theo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 và phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định chính xác để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết cơ bản trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, tại tiêu đề của Điều 2 đề nghị bỏ cụm từ “*Quy định cụ thể*”; tiêu đề của Điều 3 đề nghị bỏ cụm từ “*Quy định về*” vì không cần thiết và nhằm đảm bảo tính ngắn gọn trong các quy định.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh

theo quy định tại Điều 119, Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết **đủ điều kiện trình** Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh khi sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét; đồng thời, gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: *“Quy định khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh”*./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XDKTr&TDTHPL/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vương Văn Tuyên